

Bản án: 45/2022/HS -ST

Ngày: 04-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông M Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Hoàng.

- Ông Phạm Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tỉnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên, tham gia phiên tòa:
Chau Rết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST- HS ngày 03
tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS
ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Quách Thị Cẩm M, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khóm L, phường B,
thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn:
2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Quách Văn B (*đã chết*);
Mẹ: M Thị L (*đã chết*); chồng: Cao Văn K, sinh năm 1971; con lớn 23
tuổi, nhỏ 14 tuổi; bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2022 cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công
an huyện Tỉnh Biên.

2. Cao Văn K, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khóm L, phường B, thành phố
Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chạy xe đò; trình độ học vấn: Không biết
chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Cao Văn S (*đã chết*);
Mẹ: Nguyễn Thị G (*đã chết*); Vợ: Quách Thị Cẩm M, sinh năm 1980; con
lớn 23 tuổi, nhỏ 14 tuổi; bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là người thứ ba.

Bị hại: Bà Néang Sóc N, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ 06, ấp L, xã H,

huyện Tịnh Biên, An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Néang Mi M1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 06, ấp L, xã H, huyện Tịnh Biên, An Giang;

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Phường M, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Ông Chau S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Tịnh Biên, An Giang;

- Ông Chau Kh, sinh năm 2001, nơi cư trú: Tổ 06, ấp L, xã H, huyện Tịnh Biên, An Giang.

Người phiên dịch: Ông Lục Tà Dung, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Tân Long, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ, nên Quách Thị Cẩm M bàn bạc với Cao Văn K (chồng của M), là M mua vé số kiến thiết đi bán với mục đích tìm người để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được K đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 09/6/2022, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67E1 - 483.23 chở M đến đại lý vé số Thanh Long mua 44 tờ vé số, mua xong K điều khiển xe chở M đến gần khu du lịch Lâm Viên - Núi cấm để M xuống xe, còn K đến quán nước giải khát uống nước chờ, khi nào M điện thoại thì K điều khiển xe đến rước.

Sau khi xuống xe, M đi đến nhà của chị Nèang Sóc N và bà Nèang Mi M mời chị N, bà M mua vé số. Do, M biết chồng bà M mới chết, M nói mình biết bói toán và khẳng định chồng bà M chết do bị yểm bùa, rồi kêu bà M đưa chiếc nhẫn đang đeo trên tay cho M đi lên chùa ở Núi Cấm làm phép cho tai qua nạn khỏi. nghe vậy, bà M tháo 01 chiếc nhẫn kim loại 0,81 chỉ vàng 18 kara đưa cho chị N (con bà M) và kêu chị N điều khiển xe chở M đi. Khi đến khu vực Cáp treo Núi Cấm, M kêu chị Nith đưa chiếc nhẫn của bà M và đưa thêm 02 chiếc nhẫn vàng 18 kara của chị N đang đeo trên tay (01 chiếc 0,77 chỉ và 01 chiếc 1,33 chỉ) để đi làm phép chung, chị N tin tưởng đưa 03 chiếc nhẫn cho M, rồi M nói để M đi cáp treo một mình lên Núi Cấm làm phép và khi nào M điện thoại thì N đến rước.

Sau khi Nith điều khiển xe chạy đi, M liền điện thoại cho K đến chở M về thành phố Châu Đốc, rồi M mang 03 chiếc nhẫn vừa chiếm đoạt được đến tiệm vàng Kim Khánh Kim (phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc) bán được 8.780.000 đồng, M cho K 1.000.000 đồng, số tiền còn lại M giữ để tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, chị N điện thoại cho M nhưng không được, biết mình bị lừa nên chị N đến Công an xã H trình báo sự việc. Đến sáng ngày 10/6/2022, M và K đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tịnh Biên đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời, M giao nộp 5.000.000 đồng và K giao nộp 200.000 đồng.

* Căn cứ kết quả định giá tài sản số: 767 ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, kết luận:

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 0,81 chỉ, kiểu dáng bông M, đính đá màu xanh trắng trị giá 2.673.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 0,77 chỉ, kiểu dáng hình con bướm, đính đá màu xanh trắng trị giá 2.541.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 1,33 chỉ, kiểu dáng hình chữ X, đính đá màu xanh trắng trị giá 4.389.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 9.603.000 đồng.

Ngày 19/6/2022 và 17/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K về hành vi “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSTB-HS ngày 03/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ”.

Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Quách Thị Cẩm M mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Bị cáo Cao Văn K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Đối với các vật chứng thu giữ đã trả lại trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra xem xét giải quyết gồm:

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 0,81 chỉ, kiểu dáng bông M, đính đá màu xanh trắng.

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 0,77 chỉ, kiểu dáng hình con bướm, đính đá màu xanh trắng.

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 1,33 chỉ, kiểu dáng hình chữ X, đính đá màu xanh trắng.

- Tịch thu và tiêu hủy:

- + Một cái chén bằng sành màu trắng, có hoa và chữ màu đỏ.

- + Một miếng kiếng tròn.

- + Một tấm giấy màu đỏ.

- + Một cái thau nhựa màu đỏ.

- + Hai hột vịt đã luộc chín và đã bóc vỏ.

- + Một cái nón vải màu hồng – trắng.

- + Một cái áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh - đỏ - trắng. Sau cổ áo có hiệu ghi chữ Zishen Homme. Đã qua sử dụng.

- + Một cái quần vải dài, màu xám - xanh - đen. Đã qua sử dụng.

- + Một mũ bảo hiểm màu xám, phần kết nón bằng da màu đen, trên nón có chữ “Nón Sơn” phía sau.

- + Một cái áo khoác thun dài tay màu đỏ, trên áo có hoa văn màu vàng – xanh – đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + Một điện thoại hiệu NOKIA, màu trắng - đen, số IMEI: 353423093756358.

- + Một điện thoại hiệu NOKIA 150, màu đen, trong máy có sim số 0366744649.

(Do vật chứng 02 chiếc điện thoại trên các bị cáo M, K không yêu cầu và từ chối nhận lại)

- Trả lại:

- + 01 (Một) xe mô tô biển số 67E1 – 483.23, màu: Đỏ - nâu – đen; Số máy: JKO3E2479997; số khung: RLHJK031001Y573829. Tên chủ xe Cao Văn K. Đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Neáng Sóc N người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bà Neáng Mi M, ông Nguyễn Thành L đã nhận lại tài sản, tiền nên không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định khởi tố của cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị hại và những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại cụ thể:

Do không có tiền trả nợ, nên Quách Thị Cẩm M bàn bạc với Cao Văn K tìm người để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được K đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 09/6/2022, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67E1 - 483.23 chở M đến gần khu du lịch Lâm Viên - Núi cấm để M xuống xe, còn K đến quán nước giải khát uống nước chờ, khi nào M điện thoại thì K điều khiển xe đến rước.

Sau khi xuống xe, M đi đến nhà của chị Nèang Sóc Nính và bà Nèang Mi Mươn mời mua vé số. Bằng thủ đoạn gian dối cho rằng mình biết bói toán, bị cáo chiếm đoạt 03 chiếc nhẫn vàng 18 kara của chị Nính sau đó bị cáo đến tiệm vàng Kim Khánh Kim bán được 8.780.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội tự phát, không bàn bạc phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo, xong cũng thấy được vai trò của từng bị cáo để có một mức án tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Quách Thị Cẩm M là người khởi xướng, rủ rê, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Còn bị cáo Cao Văn K sau khi được bị cáo M rủ rê đi tìm người lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì hưởng ứng ngay.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thực hiện với mục đích sử dụng cá nhân, xâm phạm quan hệ sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó cần phải có một mức án thật nghiêm khắc, xét phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với ông Nguyễn Thanh Long khi mua 03 chiếc nhận trên; không biết bị cáo M phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Cáo trạng số: 44/CT-VKSTB-HS ngày 03/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị can M và K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “ *Khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* ” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Neáng Sóc N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Neáng Mi Mươn, ông Nguyễn Thanh L đã nhận lại tài sản, tiền không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng thu giữ đã trả lại trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra xem xét giải quyết gồm:

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 0,81 chỉ, kiểu dáng bông M, đính đá màu xanh trắng.

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 0,77 chỉ, kiểu dáng hình con bướm, đính đá màu xanh trắng.

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18 kara, khối lượng 1,33 chỉ, kiểu dáng hình chữ X, đính đá màu xanh trắng.

- Tịch thu và tiêu hủy:

- Một cái chén bằng sành màu trắng, có hoa và chữ màu đỏ.

- Một miếng kiếng tròn.

- Một tấm giấy màu đỏ.

- Một cái thau nhựa màu đỏ.

- Hai hộp vệt đã luộc chín và đã bóc vỏ.

- Một cái nón vải màu hồng – trắng.

- Một cái áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh - đỏ - trắng. Sau cổ áo có hiệu ghi chữ Zishen Homme. Đã qua sử dụng.

- Một cái quần vải dài, màu xám - xanh - đen. Đã qua sử dụng.

- Một mũ bảo hiểm màu xám, phần kết nón bằng da màu đen, trên nón có chữ “Nón Sơn” phía sau.

- Một cái áo khoác thun dài tay màu đỏ, trên áo có hoa văn màu vàng – xanh – đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Một điện thoại hiệu NOKIA, màu trắng - đen, số IMEI: 353423093756358.

- Một điện thoại hiệu NOKIA 150, màu đen, trong máy có sim số 0366744649.

(Do tại phiên tòa, bị cáo M, bị cáo K không yêu nhận lại 02 chiếc điện thoại nêu trên)

Trả lại:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 67E1 – 483.23, màu: Đỏ - nâu – đen; Số máy: JKO3E2479997; số khung: RLHJK031001Y573829, tên chủ xe Cao Văn K. Xét thấy chiếc xe mô tô trên có liên quan đến việc phạm tội, nhưng không trực tiếp là phương tiện để phạm tội, tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị xem xét trả lại cho bị cáo K là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo M, K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điều 17, Điều 58, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Quách Thị Cẩm M 09 (*chín*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/6/2022.

+ Bị cáo Cao Văn K 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt vào trại chấp hành án.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Quách Thị Cẩm M để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một cái chén bằng sành màu trắng, có hoa và chữ màu đỏ.

+ Một miếng kiếng tròn.

+ Một tấm giấy màu đỏ.

+ Một cái thau nhựa màu đỏ.

+ Hai hộp vệt đã luộc chín và đã bóc vỏ.

+ Một cái nón vải màu hồng – trắng.

+ Một cái áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh - đỏ - trắng. Sau cổ áo có hiệu ghi chữ Zishen Homme. Đã qua sử dụng.

+ Một cái quần vải dài, màu xám - xanh - đen. Đã qua sử dụng.

+ Một mũ bảo hiểm màu xám, phần kết nón bằng da màu đen, trên nón có chữ “Nón Sơn” phía sau.

+ Một cái áo khoác thun dài tay màu đỏ, trên áo có hoa văn màu vàng – xanh – đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Một điện thoại hiệu NOKIA, màu trắng - đen, số IMEI: 353423093756358.

+ Một điện thoại hiệu NOKIA 150, màu đen, trong máy có sim số 0366744649.

- Trả lại:

+ 01 (Một) xe mô tô biển số 67E1 – 483.23, màu: Đỏ - nâu – đen; Số máy: JKO3E2479997; số khung: RLHJK031001Y573829 tên chủ xe Cao Văn K (*xe đã qua sử dụng*)

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên ngày 04/10/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBNTQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Quách Thị Cẩm M và Cao Văn K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh ;
- Sở Tư pháp ;
- Nhà Tạm giữ ;
- Phòng hồ sơ ;
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

M Văn Khánh